

Số: 2416/BC-VP

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng
(Số liệu từ ngày 01/7/2019 đến ngày 30/6/2024)

Thực hiện Công văn số 1148/TTT-NV3 ngày 02/10/2024 của Thanh tra tỉnh về việc đề nghị báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng (PCTN), Văn phòng UBND tỉnh (sau đây gọi tắt là Văn phòng) báo cáo kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Văn phòng UBND tỉnh là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; bộ máy tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh.

Văn phòng UBND tỉnh có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh về: Chương trình, kế hoạch công tác của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh; kiểm soát thủ tục hành chính; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của địa phương; tổ chức, quản lý và công bố các thông tin chính thức về hoạt động của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh; đầu mối Cổng Thông tin điện tử, kết nối hệ thống thông tin hành chính điện tử phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh; quản lý Công báo điện tử và phục vụ các hoạt động chung của UBND tỉnh; giúp Chủ tịch UBND và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo thẩm quyền; quản lý công tác quản trị nội bộ của Văn phòng.

Những 05 năm qua, Đảng ủy Văn phòng, lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Cơ bản nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PCTN

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật

- Đảng ủy Văn phòng, lãnh đạo Văn phòng lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp

luật của Nhà nước về PCTN. Ngoài việc tiếp tục tuyên truyền Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ về “Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN”; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; còn tập trung tuyên truyền Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ; Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về việc ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị số 10-CT/TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”, gắn với thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Tổ chức, triển khai thực hiện theo Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 21/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019-2021” gắn với thực hiện Kết luận số 21- KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”.

- Trung tâm Công báo – Tin học chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ trong việc rà soát, kiểm tra tính pháp lý, kiểm duyệt nội dung về việc đăng tải các nội dung tin bài, bài báo...và cập nhật, đăng tải kịp thời các thông tin, văn bản pháp luật về lĩnh vực PCTN, TC trên Trang thông tin điện tử của Văn phòng.

1.2. Việc ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN

Thời gian qua, Đảng ủy và lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát, bổ sung, sửa đổi, xây dựng và ban hành kế hoạch về công tác PCTN theo chỉ đạo của cấp trên, đồng thời phù hợp với thực tiễn của đơn vị¹.

¹ Kế hoạch số 87/KH-VP ngày 17/01/2019 về công tác PCTN năm 2019, Kế hoạch số 04/KH-VP ngày 03/01/2019 về công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập; Kế hoạch số 2154/KH-VP ngày 29/12/2021 về công tác PCTN, tiêu cực năm 2022; Kế hoạch số 71/KH-VP

Ban hành các văn bản² để triển khai thực hiện: Chỉ đạo của UBND tỉnh trong việc chấn chỉnh những hạn chế, tồn tại, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng theo Công văn số 4256/UBND-NC ngày 25/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh; triển khai Cuộc thi tìm hiểu pháp luật về PCTN theo Công văn 637/TTT-NV4 ngày 08/9/2021 của Thanh tra tỉnh; báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong dịp Tết Quý Mão 2023 theo đề nghị của Thanh tra tỉnh tại Công văn số 50/TTT-NV3 ngày 12/01/2023; triển khai Quy định 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; Thông tư số 01/2024/TT-TTCP của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN; Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về ban hành Chiến lược quốc gia PCTN, TC đến năm 2030.

Ban hành kế hoạch kiểm soát xung đột lợi ích³; quán triệt, tuyên truyền một số Chỉ thị, Kết luận, Quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trong đó chú trọng triển khai quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; Quy định số 148-QĐ/TW, ngày 23/5/2024 của Bộ Chính trị về thẩm quyền của người đứng đầu trong việc tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ cấp dưới trong trường hợp cần thiết hoặc khi có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

1.3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN;

- Xác định công tác PCTN tiêu cực là nhiệm vụ cấp thiết và thường xuyên, hằng năm, Văn phòng UBND tỉnh đã xây dựng và triển khai Kế hoạch công tác PCTN. Đồng thời việc triển khai, thực hiện PCTN, TC gắn liền với nâng cao ý thức tự rèn luyện, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của mỗi cán bộ đảng viên, viên chức và người lao động trong đơn vị.

- Việc tuyên truyền, phổ biến quán triệt các văn bản của Đảng, các cấp có thẩm quyền, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác PCTN, TC được Đảng ủy và Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện với nhiều hình thức, cụ thể như: Lồng ghép các nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN, TC cho toàn thể cán bộ, đảng viên, viên chức và người lao động trong các kỳ hội nghị Đảng bộ, hội nghị viên chức, người lao động, các kỳ sinh hoạt chi bộ, các cuộc họp định kỳ của đơn vị, thông tin trên Trang thông tin điện tử của Văn phòng.

ngày 13/01/2023 về công tác PCTN, tiêu cực năm 2023; Kế hoạch số 88/KH-VP ngày 15/01/2024 về công tác PCTN, tiêu cực năm 2024.

² Công văn số 286/VP-HCQT ngày 28/02/2023; Công văn số 239/VP-HCQT ngày 23/02/2023; Công văn số 943/VP-HCQT ngày 14/5/2024.

³ Kế hoạch số 1869/KH-VP ngày 15/8/2024.

- Trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc thực hiện quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, chính sách pháp luật về PCTN,TC bằng nhiều hình thức như thông qua các cuộc họp, các buổi sinh hoạt chuyên đề để tuyên truyền, phổ biến quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về PCTN,TC đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân, gắn với việc triển khai, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Qua đó, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân nắm được các quy định của pháp luật về PCTN,TC, nhằm mục đích phát huy tính tích cực trong đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí; nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm trong chi tiêu, sử dụng ngân sách nhà nước, nâng cao trách nhiệm phục vụ Nhân dân.

1.4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong công tác PCTN:

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của UBND tỉnh và Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của UBND tỉnh thì Văn phòng UBND tỉnh không có bộ phận thanh tra.

2. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

2.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Chỉ đạo kế toán cơ quan thực hiện công khai, minh bạch các hoạt động của cơ quan, xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ đúng với chế độ, chính sách hiện hành; Niêm yết công khai việc sử dụng các nguồn kinh phí ngân sách cấp, công khai biên bản thẩm định quyết toán ngân sách đúng theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC; thực hiện công khai các chương trình dự án, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản; công tác tuyển dụng, chỉ tiêu biên chế...; xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn đúng theo quy định của pháp luật.

2.2. Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Văn phòng UBND tỉnh đã chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc các quy định của Chính phủ, của UBND tỉnh về chế độ, định mức, tiêu chuẩn, như: Chế độ quản lý, sử dụng tài sản công; chế độ công tác phí, chi hội nghị, tiếp khách trong năm đảm bảo đúng nội dung, định mức, đồng thời rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế chi tiêu

nội bộ, quy chế quản lý tài sản công cho phù hợp với quy định của pháp luật và sát với thực tiễn. Đã ban hành Quyết định số 85/QĐ-VP ngày 16/5/2024 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Văn phòng UBND tỉnh.

2.3. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

- Quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

+ Thực hiện trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu về PCTN, thực hiện nghiêm quy định về trách nhiệm nêu gương của đảng viên theo Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; thực hiện nghiêm những điều đảng viên, cán bộ, công chức không được làm, gắn với việc thực hiện trách nhiệm và xử lý trách nhiệm người đứng đầu theo Quyết định số 306-QĐ/TU ngày 25/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*được thay thế tại Quyết định số 1167-QĐ/TU ngày 11/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*); Quyết định số 81/QĐ-VP ngày 06/9/2016 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc diện Văn phòng UBND tỉnh quản lý trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao (*được thay thế tại Quyết định số 160/QĐ-VP ngày 11/8/2023*).

+ Tổ chức thực hiện tốt Quy chế văn hóa công sở, Đề án văn hóa công vụ; các quy định về những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm và Quy tắc ứng xử ban hành kèm theo Quyết định số 31/QĐ-VP ngày 31/4/2019 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh. Kết quả trong kỳ báo cáo không có trường hợp nào vi phạm.

- Tặng quà và nhận quà tặng:

Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh và Trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; thực hiện nghiêm các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động công vụ; thực hiện đúng theo quy định tại Điều 22 Luật PCTN năm 2018 về tặng quà và nhận quà tặng.

2.4. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác

Thực hiện nghiêm túc việc chuyển đổi vị trí công tác theo đúng theo quy định; từ năm 2019 đến nay đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của 16 đối tượng (*trong đó, chuyển đổi vị trí công tác giữ chức vụ lãnh đạo 07, công chức, viên chức không giữ chức danh lãnh đạo 09*) nhằm thực hiện phòng ngừa tham nhũng, cũng như thực hiện điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức khác nhằm đảm bảo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan.

2.5. Tăng cường áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý điều hành

Nhằm triển khai thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, Văn phòng UBND tỉnh đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, triển khai, duy trì, khai thác, sử dụng có hiệu quả phần mềm Quản lý văn bản và điều hành dùng chung trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; thực hiện chỉ đạo điều hành trên hệ thống phần mềm hạn chế sử dụng văn bản giấy trong xử lý công việc; thực hiện trao đổi văn bản điện tử (trừ văn bản mật); trả lương, thu nhập qua tài khoản ngân hàng; đẩy mạnh thanh toán các khoản chi phí bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; thực hiện số hóa hồ sơ, dữ liệu, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của cơ quan, đơn vị.

2.6. Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện Luật PCTN, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 31/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức đơn vị và hướng dẫn của Thanh tra tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh đã ban hành các Kế hoạch hàng năm về kê khai và công khai tài sản, thu nhập và phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai, công khai tài sản, thu nhập hàng năm. Cán bộ, viên chức thuộc đối tượng kê khai tài sản, thu nhập đã kê khai tài sản, thu nhập; Văn phòng UBND tỉnh tiến hành công khai, bảo vệ, lưu trữ, khai thác, cung cấp thông tin về kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật; đồng thời, báo cáo kết quả cho cấp có thẩm quyền theo quy định.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ Văn phòng UBND tỉnh không phát hiện trường hợp nào vi phạm trong kỳ báo cáo.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC PCTN

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, trong việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về PCTN gắn với thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quản lý sử dụng ngân sách và mua sắm tài sản công.

- Đảng ủy và lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện các quy định của Luật phòng, chống tham nhũng (*Luật PCTN*); triển khai Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hàng năm gắn với việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; rà soát, cập nhật văn bản pháp luật; chỉ đạo thực hiện quy định về minh bạch tài sản, thu nhập theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ

chức, đơn vị và Quy định về kiểm soát quyền lực và PCTN, TC trong công tác cán bộ (Quy định số 114-QĐ/TW).

- Trên cơ sở được quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp ủy đảng, văn bản pháp luật của Nhà nước, các phòng chuyên môn nghiệp vụ chủ động tổ chức, triển khai các giải pháp phòng, ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng theo quy định của Luật PCTN. Qua đó, góp phần phòng ngừa các vụ việc tham nhũng, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

2. Khó khăn

Công tác PCTN luôn là lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp, đòi hỏi phải tập trung sự chỉ đạo, điều hành và sự nỗ lực thực hiện của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; việc tự kiểm tra, tự phát hiện và xử lý tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ cơ quan, đơn vị vẫn là khâu yếu; việc triển khai thực hiện một số giải pháp phòng ngừa tham nhũng còn vướng mắc, lúng túng như xác minh tài sản, thu nhập; kiểm soát xung đột lợi ích; hệ thống cơ sở dữ liệu kiểm soát tài sản, thu nhập số hóa còn chậm, chưa có hướng dẫn cụ thể để triển khai hoạt động; việc giám sát cán bộ, viên chức để phòng ngừa và xử lý tham nhũng tại đơn vị còn chưa chặt chẽ... Những vấn đề trên cũng phần nào gây khó khăn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác PCTN của đơn vị.

(Kèm theo Biểu số 01/PCTN, 02/PCTN, 03/PCTN)

IV. ĐÁNH GIÁ CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ PCTN

1. Ưu điểm

- Đảng ủy và Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai tích cực Luật PCTN; công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về PCTN tiếp tục được quan tâm; chỉ đạo xây dựng kế hoạch và biện pháp triển khai thực hiện; các giải pháp phòng ngừa tham nhũng được triển khai đồng bộ gắn liền với thực hiện công tác cải cách hành chính, Quy chế dân chủ ở cơ sở. Các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị đã được quan tâm triển khai thực hiện tốt. Việc tăng cường công tác kiểm soát tài sản, thu nhập; chuyển đổi vị trí công tác; xử lý trách nhiệm của người đứng đầu; thanh toán không dùng tiền mặt; sửa đổi, ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, nâng cao đời sống của viên chức, người lao động đã góp phần tích cực công tác đấu tranh PCTN.

- Đội ngũ đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu cấp ủy, lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị, công chức, viên chức, người lao động của Văn phòng UBND tỉnh nhận thức sâu sắc mục đích, ý nghĩa của công tác PCTN. Từ đó nêu cao ý thức, trách nhiệm, thực hiện nghiêm việc PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện nghiêm túc công tác thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất

theo quy định của UBND tỉnh (gửi qua Thanh tra tỉnh).

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN đôi lúc chưa đạt hiệu quả cao. Hình thức phổ biến, quán triệt các văn bản mới của Đảng và Nhà nước liên quan đến việc thực hiện công tác PCTN chưa được phong phú.

- Hoạt động tự kiểm tra, phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ đơn vị chưa cao, đến nay chưa tự phát hiện được trường hợp nào. Trong khi đó trình độ, năng lực, kinh nghiệm phát hiện tham nhũng của cán bộ làm công tác kiểm tra chưa thật sự đáp ứng yêu cầu.

3. Giải pháp trong thời gian đến

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, triển khai có hiệu quả Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 CỦA Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy và UBND tỉnh về công tác PCTN. Thực hiện các giải pháp PCTN gắn với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, phát huy vai trò, trách nhiệm, gương mẫu của người đứng đầu cấp ủy, lãnh đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ trong việc chỉ đạo công tác PCTN; Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW về trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục công khai, minh bạch các hoạt động của đơn vị; xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; tài chính, mua sắm tài sản; thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp; chuyển đổi vị trí công tác; quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, điều động, đánh giá phân loại, khen thưởng, kỷ luật, nâng lương đối với công chức, viên chức và người lao động trong Văn phòng UBND tỉnh; kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; cải cách hành chính.

- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện về thi hành Điều lệ Đảng; Quy định về những điều đảng viên không được làm; Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; kiểm tra về chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, nhiệm vụ được giao nhằm phát hiện những hành vi tham nhũng để kịp thời xử lý.

- Phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên trong việc thực hiện pháp luật về PCTN; thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, tạo điều kiện, khuyến khích viên chức và người lao động phát hiện, tố giác các hành vi tham nhũng.

- Giữ gìn sự đoàn kết thống nhất, phát huy sức mạnh tập thể, tăng cường công tác giáo dục tư tưởng, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực công tác cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, giữ vững phẩm chất, đạo đức cách mạng, có lối sống lành mạnh; nêu cao ý thức cần kiệm, liêm chính, chí công, vô tư; luôn đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, yếu kém, trì trệ, tham nhũng, lãng phí.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Tiếp tục triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả quy định của pháp luật và các chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác PCTN; việc thực hiện Kết luận 01-KL/TW của Bộ Chính trị⁴ và thực hiện Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương⁵; tăng cường, nâng cao trách nhiệm của Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc trong việc chỉ đạo, điều hành công tác PCTN; nâng cao hiệu quả công tác thông tin, truyền thông, giáo dục để nâng cao nhận thức, trách nhiệm, xây dựng văn hóa không tham nhũng, tập trung tuyên truyền, triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Tạo điều kiện thuận lợi để công chức, viên chức và người lao động của Văn phòng rèn luyện nâng cao kiến thức, hiểu biết và tuân thủ pháp luật, các quy định về công tác phòng, chống tham nhũng và quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ của người công chức, viên chức, góp phần củng cố vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng trong mỗi cán bộ, đảng viên, tạo được những chuyển biến tích cực, ngăn chặn tham nhũng, tiêu cực. Thường xuyên cập nhật, đăng tải kịp thời các thông tin về công tác PCTN trên mạng nội bộ của Văn phòng UBND tỉnh.

3. Tiếp tục thực hiện việc tuyên truyền về công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC thông qua việc đưa tin bài trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của Văn phòng về hoạt động của Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, Bộ phận Một cửa các cấp. Xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch công tác năm 2024 về lĩnh vực kiểm soát thủ tục hành chính; thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tiếp tục nâng cao tỷ lệ thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến cấp độ 3, cấp độ 4, nhằm góp phần hạn chế, ngăn chặn những nhiễu, tiêu cực; tạo sự nhanh chóng, thuận lợi cho tổ chức, công dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh.

4. Triển khai thực hiện kê khai, công khai, giao nhận Bản kê khai tài sản theo Kế hoạch của cơ quan kiểm soát.

5. Tăng cường chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong nội bộ;

⁴ về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"

⁵ về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"

gắn kết công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với chính quyền. Nêu cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu về PCTN, gắn với việc thực hiện trách nhiệm và xử lý trách nhiệm người đứng đầu theo Quyết định số 1167-QĐ/TU ngày 11/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định số 130/QĐ-VP ngày 8/11/2023 Quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc diện Văn phòng UBND tỉnh quản lý trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

Trên đây là báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, Văn phòng UBND tỉnh kính báo cáo Thanh tra tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- VPUB: CVP, PCVP, Ban TTND;
- Trang TTĐT VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCQT(dmhai22)

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Quốc Việt

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC
PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
Số liệu tính từ ngày 10/11/2019 đến ngày 30/6/2024
(Kèm theo Báo cáo số 8416/BKVP ngày 15 Tháng 10 năm 2024
của Văn phòng UBND tỉnh)

MIS	NỘI DUNG	DVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	14
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	02
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được xuất bản	Tài liệu	0
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	Cuộc	0
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc	0
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	0
	Kiến nghị xử lý hành chính		
10	+ Tập thể	tập thể	0

11	+ Cá nhân		người	0
	Kiến nghị xử lý hình sự			
12	+ Số vụ		vụ	0
13	+ Số đối tượng		Đối tượng	0
	PHÒNG NGŨA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động			
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		CQ, TC, ĐV	0
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		CQ, TC, ĐV	0
	Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ			
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới		Văn bản	01
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ		Văn bản	0
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ		Cuộc	0
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ		Vụ	0
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ		Người	0
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính		Người	0
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự		Người	0
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)		Triệu đồng	0
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường		Triệu đồng	0
	Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn			
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền		CQ, TC, ĐV	0

	hạn		
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thời giữ chức vụ	Người	0
	Chuyên đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn		
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	09
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	07
	Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt		
33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bỏ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	15
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê	CQ, TC, DV	0

	khai tài sản, thu nhập		
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
43.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
43.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHỮNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị		
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	0
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	0
	Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán		
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại	Người	0

	biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại tố cáo</i>		
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0

69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG			
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
74.1	- <i>Khiến trách</i>	Người	
74.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	
74.3	- <i>Cách chức</i>	Người	
XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
76.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	
76.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	
76.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	
76.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0

78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
81	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
82	Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
83	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
83.1	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	
83.2	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu	
84	Đất đai	m ²	0
84.1	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m ²	
84.2	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i>	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
85	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Đất đai	m ²	0
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	0
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	0

91	Số vụ việc tham những trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	0
92	Số đối tượng tham những trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	0
PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC			
93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0
95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0
96	Số vụ tham những trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
97	Số đối tượng có hành vi tham những trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
98	Số đối tượng có hành vi tham những trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham những trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
100	Kết quả thu hồi tài sản tham những trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

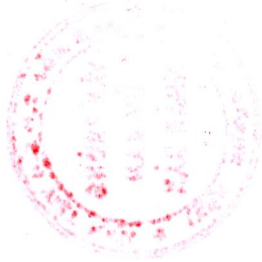
DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHƯỜNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

Số liệu tính từ ngày 01/7/2019 đến ngày 30/6/2024

(Kèm theo Báo cáo số 24/BG-VT ngày 5 Tháng 10 năm 2024

của Văn phòng UBND tỉnh)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	0	0	0	0	0
2					
Tổng số	0	0	0	0	0



संस्कृत विभाग
वाराणसी

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VẤN ĐỀ VI PHẠM TRONG SƠ HỒ, ĐỀ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

Biểu số 03/PCTN

Số liệu tính từ ngày 01/7/2019 đến ngày 30/6/2024
(Kèm theo Báo cáo số 24/KS-BG-VP ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Văn phòng UBND tỉnh)



TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, đề bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	0	0	0	0	0	0	0
2							
Tổng số	0	0	0	0	0	0	0

